

PROBLEMS OF POST-COLD WAR GLOBALISATION AS SEEN THROUGH OF THE COVID-19 PANDEMIC

NHÌN NHẬN NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA TOÀN CẦU HÓA THỜI KỲ HẬU CHIẾN TRANH LẠNH QUA SỰ KIỆN ĐẠI DỊCH COVID-19

Trần Thị Hòa

Trường Đại học sư phạm, Đại học Đà Nẵng

ABSTRACT: *This research investigates the problems of globalisation in the post-Cold War period as seen via the Covid-19 pandemic. The research uses a theoretical framework of globalisation theories and an analysis of the Covid-19 pandemic as an event. The research suggests that today's world need coordination and preparation plans to deal with the risk of global crises. The Covid-19 pandemic shows that globalisation should be more respectfully humane and environmental orientated - instead of focusing merely on economic interests.*

Keywords: *Globalisation, Covid-19 pandemic, the press, environmental protection, migration, development.*

TÓM TẮT: *Nghiên cứu này tìm hiểu những vấn đề của toàn cầu hóa thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh thông qua sự kiện đại dịch Covid-19. Nghiên cứu được thực hiện dựa cơ sở lý luận về toàn cầu hóa và phân tích sự kiện đại dịch Covid. Kết quả nghiên cứu cho thấy, toàn cầu hóa thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh còn thiếu vắng sự chuẩn bị, đoàn kết và phối hợp quốc tế để đối phó với những nguy cơ khủng hoảng toàn cầu. Đại dịch Covid-19 cho thấy thế giới cần có sự điều chỉnh để đi theo một định hướng toàn cầu hóa nhân văn và tôn trọng môi trường thay vì chỉ quan tâm đến lợi ích kinh tế.*

Từ khóa: *Toàn cầu hóa, đại dịch Covid-19, báo chí, bảo vệ môi trường, di cư, phát triển.*

1. GIỚI THIỆU

Trong lịch sử loài người, hiện tượng di chuyển của con người, hàng hóa, văn hóa và tư tưởng trên phạm vi thế giới không phải là mới mẻ. Sự kết nối, di chuyển và mở rộng phạm vi hoạt động của con người trên toàn cầu đã được học giả Steger (2009) ghi nhận như là hiện tượng “toàn cầu hóa”. Theo Steger, hiện tượng “toàn cầu hóa” đã bắt đầu cách đây từ thời tiền sử cách đây 12.000 năm, trải qua nhiều giai đoạn và tiếp tục cho đến tận ngày nay. Vào giai đoạn cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, “toàn cầu hóa” đã trở thành chủ đề thu hút sự chú ý của giới học thuật,

giới chính trị và giới báo chí. Nói đến toàn cầu hóa, người ta dễ dàng liên tưởng đến các công ty xuyên quốc gia như Microsoft, các bộ phim bom tấn toàn cầu của Hollywood, nước uống Coca-Cola có mặt trên khắp thế giới, hoạt động của các tổ chức như WTO (Tổ chức thương mại thế giới) và IMF (Quỹ tiền tệ quốc tế), mạng xã hội Facebook, những trường đại học với đông đảo sinh viên quốc tế, những dòng người di cư bất chấp tất cả để tràn vào châu Âu và Mỹ. Nhưng khi virus SARS-CoV-2 bùng phát lần đầu tiên tại Vũ Hán (Trung quốc) vào cuối năm 2019 và sau đó xuất hiện tại hầu khắp các quốc gia trên thế giới¹, thì khái niệm “toàn cầu hóa”

¹Đến ngày 4/5/2020, virus SARS-CoV-2 đã xuất hiện tại 214 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

đã xuất hiện thêm một khía cạnh mới đáng sợ: dịch bệnh toàn cầu. Sự lan tràn của virus SARS-CoV-2 đã gây ra một cuộc khủng hoảng y tế toàn cầu², tấn công vào hệ thống y tế của những quốc gia tiên tiến nhất như Mỹ, Anh, Pháp, Italia, Đức và tạo ra dòng di cư ngược trở về nhà của nhiều người trên thế giới. Đại dịch Covid-19 đã buộc con người phải thực hiện giãn cách xã hội, tạo điều kiện cho sự lên ngôi của các phương tiện truyền thông dựa trên công nghệ thông tin. Những thay đổi này cho thấy yêu cầu đối với giới học thuật trong việc xem xét lại tiến trình toàn cầu hóa để có sự hiểu biết toàn diện hơn về tiến trình này và tìm kiếm giải pháp giúp thích ứng với những sự thay đổi mà nó tạo ra.

Nghiên cứu này được thực hiện dựa trên hệ thống lý luận về toàn cầu hóa và phân tích sự kiện đại dịch Covid-19 trong thời gian kể từ khi dịch bùng phát lần đầu tiên ở Vũ Hán (Trung quốc) tháng 1 năm 2020 cho đến khi dịch đã có dấu hiệu giảm nhiệt vào đầu tháng 5 năm 2020. Đặt sự kiện đại dịch dưới ánh sáng của lý thuyết toàn cầu hóa đã giúp làm sáng tỏ những hạn chế của xu hướng toàn cầu hóa thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh - vốn là xu hướng đã được nhiều nhà kinh doanh cổ xúy trong 3 thập kỉ qua.

2. NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA TOÀN CẦU HÓA THỜI KỲ HẬU CHIẾN TRANH LẠNH

Toàn cầu hóa có thể được xem là một xu hướng tất yếu trong xã hội loài người. Giới học thuật cho rằng toàn cầu hóa là hiện tượng đã bắt đầu từ xa xưa trong lịch sử loài người, cùng với

những luồng di dân cổ đại. Toàn cầu hóa bắt đầu tăng tốc khi chủ nghĩa tư bản phát triển ở châu Âu và bắt đầu quá trình xâm lược thuộc địa, thực dân hóa nhiều khu vực trên khắp thế giới.

Trong thế kỉ XX, sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới chuyển từ trạng thái chính trị “lưỡng cực”³ sang “đơn cực” rồi dần tiến tới “đa cực”⁴. Lúc này thị trường tự do phát triển, thế giới bước vào thời kỳ “toàn cầu hóa hậu Chiến tranh lạnh”. Giai đoạn này có một đặc trưng nổi bật: Sự phát triển của truyền thông kết nối thế giới. Trong khoảng 30 năm, sự kết nối giữa các quốc gia ngày càng tăng, giao lưu thương mại phát triển, công nghệ thông tin và công nghệ tự động hóa tạo ra những bước đột phá mới. Với sự ra đời của mạng xã hội, một “làng toàn cầu” theo khái niệm mà nhà lý thuyết truyền thông Marshall McLuhan đưa ra từ những năm 60 của thế kỉ XX đã được định hình trong thế giới của thế kỉ XXI.

Trong 3 thập kỉ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, tiến trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ. Khái niệm “công dân toàn cầu” xuất hiện, chỉ những người có khả năng và mong muốn hoạt động và di chuyển trên phạm vi toàn cầu thay vì cố định tại một quốc gia hay một khu vực. Các công ty đa quốc gia như Apple, Intel, Nike có cơ sở tại nhiều nước trên thế giới. Đi du học và định cư ở các nước phương Tây trở thành trào lưu ở nhiều nước châu Á. Du lịch trở thành ngành kinh doanh phổ biến tại nhiều nước, phục vụ cả khách nội địa và khách nước ngoài.

²Theo số liệu trên báo *Tuổi trẻ Online*, tính đến 14h ngày 1/5/2020, đã có 3 308 874 triệu người trên thế giới bị nhiễm virus SARS-CoV-2, và 234 133 trường hợp tử vong trên toàn cầu vì Covid-19. Những quốc gia có số người mắc bệnh và tử vong cao nhất là Mỹ, Tây Ban Nha, Ý, Anh, Pháp, Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, Nga, Iran, Braxin, Trung Quốc, Ca na đa, Bỉ, Hà Lan, Peru.

³Theo tác giả, quan niệm “lưỡng cực” thời kỳ Chiến tranh lạnh chỉ có tính tương đối, vì vẫn tồn tại phong trào Không liên kết trong thời kỳ này.

⁴Xem Nhà Xuất Bản Chính trị quốc gia sự thật (2018), Nguyễn Nhâm (2016)

Tuy nhiên, trên thực tế, toàn cầu hóa không phải là một tiến trình hoàn toàn trơn tru. Chủ nghĩa quốc gia đã và vẫn tồn tại ở nhiều nước, nhiều khu vực trên thế giới. Trước khi đại dịch Covid-19 khiến cho thế giới lao đao bởi sự quá tải của các bệnh viện, các con số tử vong tăng vọt và nạn thất nghiệp, đã có những “điềm báo” trước về những thách thức đối với tiến trình toàn cầu hóa. Những nhà lãnh đạo theo tư tưởng quốc gia chủ nghĩa như Jean-Marie Le Pen ở Pháp và Patrick Buchanan ở Mỹ đã từng lên tiếng chống toàn cầu hóa, chống “yếu tố ngoại” để bảo vệ lợi ích quốc gia⁵. Năm 2016, thế giới chấn động trước kết quả trưng cầu dân ý ở Anh: Những người ủng hộ việc Anh tách ra khỏi Liên minh châu Âu đã chiến thắng trong cuộc trưng cầu này, khởi đầu cho tiến trình Brexit, tự tách rời nước Anh khỏi liên minh châu Âu. Tại Mỹ, ông Donald Trump thắng cử. Quan điểm chính trị của ông Trump là ưu tiên hàng đầu lợi ích của nước Mỹ. Ông đã thực thi một số chính sách hạn chế nhập cư, đưa nước Mỹ rút khỏi Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP. Những tín hiệu này đã bắt đầu cho thấy tiến trình toàn cầu hóa sẽ không phải luôn thẳng tiến. Nhưng phải đến khi đại dịch Covid-19 bùng phát tại Vũ Hán (Trung Quốc) vào đầu năm 2020 và sau đó virus SARS-CoV-2 xuất hiện, lây lan trên toàn cầu thì những thách thức với toàn cầu hóa mới được

bộc lộ rõ. Sự kiện đại dịch Covid-19 đã làm bộc lộ rõ rệt những mặt trái của toàn cầu hóa.

-*Vấn đề môi trường*: báo chí truyền thông đưa tin: trong thời gian dịch bệnh lan tràn, nhiều quốc gia phải áp đặt lệnh phong tỏa, lệnh hạn chế đi lại, thì chất lượng môi trường, chất lượng không khí được cải thiện rõ rệt⁶. Từ châu Á sang châu Âu đều cho thấy sự giảm ô nhiễm không khí. Rõ ràng, toàn cầu hóa, với sự gia tăng giao thông, đi lại và các hoạt động kinh tế đã gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến môi trường. Sự phát triển của các đô thị, của giao thông, của nền kinh tế lại tỉ lệ nghịch với chất lượng môi trường sống. Đây không phải là điều mới. Các học giả như Steger (2009), Held và McGrew (2007) đã từng nêu lên vấn đề về môi trường trong bối cảnh toàn cầu hóa. Trên thực tế, điều này phản ánh một mâu thuẫn trong tiến trình toàn cầu hóa: mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển và yêu cầu bảo vệ môi trường sống.

Từ thực tế cho thấy những nơi bị đại dịch hoành hành nặng nề nhất là những đô thị lớn, phát triển hiện đại trên thế giới như New York, Vũ Hán, Singapore. Sự tập trung dân cư đông đúc, nhiều hoạt động giao lưu quốc tế tạo điều kiện cho virus lây lan nhanh chóng. Đây là biểu hiện một mặt trái đáng sợ của toàn cầu hóa. Cái giá phải trả cho sự phát triển đôi khi là rất đắt. Vào những năm 50, 60 của thế kỉ XX, nhà nghiên cứu Talcot Parson đã đưa ra quan điểm

⁵Thị Hoa Tran (2017).

⁶Theo trang *BBC News* ngày 30/4/2020, Cơ quan Năng lượng quốc tế IEA cho biết các lệnh phong tỏa chống dịch được áp dụng tại nhiều nước sẽ khiến lượng khí thải CO2 toàn cầu giảm đến mức kỉ lục 8%. Xem: <https://www.bbc.com/news/live/world-52481788/page/5>

Trang *France 24*, báo *The Guardian* cũng cho biết môi trường ở Trung Quốc, châu Âu đã được cải thiện rõ rệt trong thời gian các lệnh phong tỏa được áp đặt ở những khu vực này. Báo *Tuổi Trẻ Online* cũng cho biết lượng khí thải gây ô nhiễm không khí trên thế giới đã giảm mạnh trong thời gian giãn cách xã hội. Xem Hoàng Thi (2020), Những “điểm đen” ô nhiễm trước và sau khi có virus corona, *Tuổi Trẻ Online*, <https://tuoitre.vn/nhung-diem-den-o-nhiem-truoc-va-sau-khi-co-virus-corona-20200418105503271.htm>, ngày truy cập: 1/5/2020.

phát triển gắn với hiện đại hóa. Một số nhà lý thuyết toàn cầu hóa như Anthony Giddens (2002) cũng ủng hộ quan điểm hiện đại hóa trong toàn cầu hóa (đồng nghĩa với việc xóa bỏ truyền thống và những tập quán văn hóa địa phương). Khi phê phán các lý thuyết về toàn cầu hóa, hai nhà nghiên cứu el-Ojeili và Hayden (2006) đã chỉ ra lý thuyết hiện đại hóa có xu hướng coi phương Tây là mô hình phát triển mẫu cho toàn cầu. Tuy nhiên, quan niệm về toàn cầu hóa gắn với hiện đại hóa và thị trường tự do, vốn thịnh hành trong nhiều thập niên vừa qua, nên được xem xét lại trong bối cảnh hiện nay, bởi vì trong đại dịch Covid-19, những nước được xem hiện đại nhất thế giới, vốn được xem là hình mẫu phát triển quốc gia đáng mơ ước trong con mắt của nhiều di dân, lại chịu thiệt hại nặng nề về dịch⁷. Phản ánh báo chí cho thấy những nhóm yếu thế như người già, người nghèo, người da đen tại một số nước châu Âu và Mỹ bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19⁸. Như vậy, có thể thấy đại dịch Covid-19 đã bộc lộ sự bất bình đẳng như là một điểm yếu trong chăm sóc con người ở những nước phát triển hiện đại hàng đầu của phương Tây. Đường hướng toàn cầu hóa gắn với hiện đại hóa và thị trường tự do, do vậy, cần được xem xét lại một cách thận trọng để phát hiện

những lỗ hổng của mô hình này nhằm tìm cách khắc phục và ngăn chặn những nguy cơ tiềm ẩn với với các quốc gia nói riêng và đối với cả loài người nói chung.

- *Vấn đề di cư*: Di cư là một trong những đặc trưng của toàn cầu hóa. Trong 30 năm qua, luồng di cư lớn chủ yếu đổ về các nước phương Tây. Di cư sang phương Tây trở thành trào lưu. Nhiều người chọn di cư đến Mỹ để hiện thực hóa “giấc mơ Mỹ”. Các địa chỉ phổ biến khác bao gồm Anh, Australia và các nước châu Âu. Chiều ngược lại của di cư cũng xuất hiện, thể hiện ở việc một số người phương Tây đến làm việc và định cư ở các nước châu Á như Việt Nam, Trung quốc. Tuy nhiên, luồng di cư này không mạnh như luồng di cư sang phương Tây.

Dịch Covid-19 đã góp phần đảo chiều luồng di cư. Những gì xảy ra ở Việt Nam trong thời kỳ đại dịch là ví dụ cho sự đảo chiều này. Làn sóng “tránh dịch” đổ về Việt Nam khi mà ở Việt Nam tỉ lệ lây nhiễm thấp, điều trị thành công và nhà nước có chính sách miễn chi phí điều trị cho người dân. Dịch bệnh cũng làm cho nhiều người lao động di cư bị mất việc làm và phải về nước. Đến lúc này, nhà Nước Việt Nam phải có chính sách chăm lo cho làn sóng “trở về nhà” này⁹, trong đó có một số người bị nhiễm bệnh. Trong khi đó, đại dịch bùng phát, nền

⁷Ví dụ, theo thông tin báo chí, đến cuối tháng 4/2020, Mỹ là tâm dịch của thế giới, đứng đầu thế giới với số người nhiễm Sars-CoV-2 vượt trên 1 triệu và số người tử vong vượt trên mức 58 000. Anh, Pháp cũng là những quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất vì dịch Covid-19 tại châu Âu.

⁸Ví dụ, theo báo *Independent* (bản online), số người những người sống ở những khu vực nghèo nhất của nước Anh có nguy cơ chết vì Covid-19 cao gấp 2 lần những người sống tại các khu vực giàu có của nước này. Xem <https://www.bbc.com/news/blogs-the-papers-52511120>

Theo bài báo “Hai mặt của New York trong đại dịch” (Thùy Linh, <https://vnexpress.net/hai-mat-cua-new-york-trong-dai-dich-4087045.htm>) đăng trên báo *VnExpress*, Covid-19 đã làm gia tăng sự bất bình đẳng giữa người giàu và người nghèo, người da đen và da trắng tại New York (một trong những đại đô thị tiêu biểu của toàn cầu hóa hiện đại trên thế giới).

⁹Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Chính phủ Việt Nam đã thu xếp nhiều chuyến bay đưa công dân Việt Nam về nước từ Vũ Hán, Italia, Mỹ, Canada, Singapore, UAE...

kinh tế chịu ảnh hưởng đã khiến chính phủ Mỹ áp dụng chính sách tạm ngưng cấp thẻ xanh cho người nhập cư vào Mỹ. Tình hình dịch bệnh khiến việc đi lại hạn chế, không phải là bối cảnh thuận lợi cho việc di cư. Nhìn chung, làn sóng di cư hướng về phương Tây tạm thời bị hạn chế trong đại dịch.

Tình trạng này cho thấy sự bất ổn, thiếu ổn định của các luồng di dân. Một biến cố, khủng hoảng có thể khiến các luồng di dân đảo chiều, khiến chính phủ nhiều nước phải có biện pháp hỗ trợ những “công dân toàn cầu”, khách du lịch hoặc cả những người đã từng ra đi khỏi đất nước vì những mục đích như học tập, làm việc hoặc tìm một cuộc sống mới mà họ nghĩ cho rằng tốt đẹp hơn. Trong một thế giới toàn cầu hóa, trách nhiệm của các quốc gia đối với công dân của họ sẽ phải nặng nề hơn khi một số những “đứa con” của họ có xu hướng di chuyển ra khỏi quê hương vì nhiều lý do nhưng cũng đối diện nhiều nguy cơ hơn trong quá trình di chuyển và do đó cần được giúp đỡ khi khủng hoảng toàn cầu bùng phát.

- *Vấn đề đoàn kết quốc tế, vai trò lãnh đạo toàn cầu:* Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, Liên Xô không còn, Mỹ là siêu cường hàng đầu

trên thế giới. Tuy nhiên, trong đại dịch Covid-19, Mỹ gặp khó khăn khi trở thành tâm dịch, với con số người nhiễm bệnh và tử vong cao kỷ lục¹⁰. Mỹ lại rơi vào cuộc tranh cãi với Trung quốc và Tổ chức Y tế thế giới (WHO)¹¹. Trong khi đó, Liên hiệp quốc cho rằng thiếu sự phối hợp lãnh đạo toàn cầu là yếu tố đã góp phần dẫn đến sự lan tràn của đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới¹².

Như vậy, sự định hình của “ngôi làng toàn cầu” hiện nay vẫn thiếu vắng sự đoàn kết, thống nhất và phối hợp hành động đồng bộ. Có thể nói đại dịch Covid-19 là cuộc khủng hoảng y tế và đã bộc lộ một cuộc khủng hoảng khác: thiếu vắng một cơ chế đồng bộ hiệu quả để phối hợp hành động toàn cầu nhằm chống lại những nguy cơ chung như dịch bệnh toàn cầu. Những sự giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau như việc Cuba, Nga điều bác sĩ sang giúp Italia¹³, Việt Nam tặng khẩu trang cho các nước châu Âu, Lào, Campuchia và xuất khẩu khẩu trang sang nhiều nước có nhu cầu¹⁴, Mỹ viện trợ cho Việt Nam chống dịch¹⁵... là những động thái thiết thực, có ý nghĩa lớn trong bối cảnh dịch bệnh, nhưng thế giới cần nhiều hơn những hành động này ở quy mô toàn cầu, và được tổ chức hệ thống và đồng

¹⁰Báo *Tiền phong* dẫn nguồn từ Tổ chức Y tế thế giới và đại học John Hopkins cho biết, đến ngày 1/5/2020, con số người nhiễm SARS-CoV-2 ở Mỹ là 1 130 786, số người tử vong là 65 724.

¹¹Mỹ tranh cãi với Trung quốc về nguồn gốc của virus SARS-CoV-2.

¹²Theo tin từ kênh BBC World News, ngày 1/5/2020, trả lời phỏng vấn nhà báo Nick Bryant của kênh BBC World News, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc António Guterres đã đề cập đến nhu cầu cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các nước lớn trong phòng chống dịch. Ông cho rằng vì mỗi nước đã theo đuổi chính sách riêng, cách làm riêng nên mới dẫn đến sự lan tràn của dịch bệnh Covid-19 trên thế giới. Xem phần trả lời phỏng vấn của ông Guterres trong bài “WHO defends corona virus outbreak response” (đăng tải ngày 1/5/2020) tại <https://www.bbc.com/news/world-52506844>.

¹³Theo tin từ báo *VnExpress*.

¹⁴Theo tin thời sự từ kênh VTV1.

¹⁵Theo tin thời sự từ kênh truyền hình Thông tấn xã Việt Nam ngày 2/5/2020, Mỹ đã viện trợ Việt Nam 9,5 triệu đô la để chống dịch Covid-19.

bộ hơn để công cuộc chống dịch Covid-19 đạt hiệu quả cao hơn và tăng cường khả năng ngăn chặn, đối phó với những nguy cơ khủng hoảng toàn cầu khác nếu chúng xảy ra trong tương lai.

Cuộc khủng hoảng y tế toàn cầu do Covid-19 gây ra đã dẫn đến những tác động toàn cầu. Không chỉ thiệt hại nặng nề về nhân mạng, đại dịch còn khiến cho các nền kinh tế thế giới lao đao, quan hệ chính trị thế giới nảy sinh những mâu thuẫn, căng thẳng mới. Nó cũng cho thấy trong một thế giới đã được kết nối, các quốc gia có mối quan hệ với nhau rất chặt chẽ và vấn đề ở một nước này có thể ảnh hưởng đến nước khác, không ai có thể đứng “một mình một cõi”. Báo chí đã giúp công chúng nhận thấy rõ hơn những ảnh hưởng của đại dịch và những hạn chế của tiến trình toàn cầu hóa phiên bản thời hậu chiến tranh lạnh.

3. BÁO CHÍ VÀ SỰ KIỆN ĐẠI DỊCH COVID-19

Báo chí luôn gắn liền với các sự kiện. Đưa tin về các sự kiện là một trong những nhiệm vụ cơ bản của báo chí. Công chúng đã từng dựa vào báo chí để được cung cấp thông tin về các sự kiện lớn trên thế giới liên quan đến chính trị, kinh tế, y tế, thể thao... Tuy nhiên, trong khoảng vài năm gần đây, mạng xã hội “lên ngôi” trên toàn thế giới, đặt báo chí trước những thách thức không nhỏ. Vấn đề đặt ra là liệu báo chí có còn duy trì được vai trò truyền thống của nó trong một thế giới ngự trị bởi Internet và đặc biệt là mạng xã hội.

Nhìn lại dịch SARS xảy ra vào năm 2003, báo chí đã thực hiện vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin, cập nhật tình hình, phản biện xã hội¹⁶. Sự lan tràn của virus SARS-CoV-2 dẫn đến các chính phủ buộc phải áp đặt

các lệnh phong tỏa và giãn cách xã hội. Trong lúc này, báo chí chính là một nguồn cung cấp chủ yếu và đáng tin cậy của công chúng. Tại Việt Nam, một số nhà báo được trang bị thiết bị bảo hộ và được phép vào trong các khu điều trị bệnh nhân Covid-19, các khu cách ly đặc biệt. Với lòng dũng cảm, yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, các nhà báo đã đến những khu vực có nguy cơ nhiễm bệnh để đưa tin, viết bài. Những tin bài này được coi là nguồn thông tin chính thống, được khuyến cáo cho người dân tiếp cận. Trên thế giới, các nhà báo đã xông pha vào những “điểm nóng” để khai thác thông tin, phục vụ công chúng. Các kênh báo chí chính thống cũng góp phần làm rõ các tin đồn thất thiệt, giúp ổn định dư luận xã hội, tạo niềm tin trong nhân dân. Như vậy, trong bối cảnh đại dịch, báo chí là một lực lượng xung kích về thông tin, là chỗ dựa về thông tin cho nhân dân, đáp ứng nhu cầu thông tin tăng cao của nhân dân. Vai trò truyền thống của báo chí, tinh thần thâm nhập thực tế của các nhà báo vẫn luôn cần thiết, quan trọng.

Tuy nhiên, đưa tin trong bối cảnh dịch bệnh cũng là thách thức với báo chí. Đại dịch Covid-19 là một sự kiện chứa đựng nhiều đau thương, mất mát, vì vậy việc phản ánh đại dịch này hàm chứa một số yếu tố nhạy cảm. Những thông tin, hình ảnh về tình trạng chết chóc, đau thương do dịch bệnh gây ra có thể gây cảm giác sợ hãi, kinh sợ đối với công chúng. Tương tự, những thông tin về những khó khăn kinh tế có thể gây tâm lý bi quan. Nhưng nếu không đăng tải những thông tin này thì công chúng cũng không biết được sự thật kinh hoàng đang xảy ra mà có biện pháp phòng ngừa, tránh tâm lý chủ quan có thể dẫn đến hậu quả đau lòng vì không kịp phản ứng với tốc độ lây lan của dịch bệnh.

Xem Trần Thị Hòa (2009).

Trong trường hợp này, quyết định “đưa tin hay không đưa tin”/ “to report or not to report”¹⁷ sẽ dẫn đến những kết quả khác nhau và là một vấn đề khó xử về đạo đức cho người làm báo, nhiều khả năng sẽ khiến người làm báo phải có sự cân nhắc, lựa chọn khi đăng tải thông tin hoặc chọn cách thể hiện, trình bày thông tin.

Như vậy, có thể thấy, cuộc khủng hoảng y tế cho thấy vai trò của báo chí luôn cần thiết trong xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói cán bộ báo chí là chiến sĩ cách mạng¹⁸. Vai trò của người chiến sĩ luôn cần, đặc biệt là trong những tình huống khó khăn, khẩn cấp. Trong bối cảnh thời đại 4.0, toàn cầu hóa thông tin, mạng xã hội và Internet cũng là nguồn cung cấp thông tin rất lớn, nhưng người chiến sĩ báo chí vẫn có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp, cập nhật những thông tin chính xác, đáng tin cậy, làm rõ tin đồn, định hướng dư luận xã hội lành mạnh, cổ vũ tinh thần và tập hợp nhân dân hướng về những mục tiêu chung đúng đắn. Nói cách khác, trong khủng hoảng, báo chí cần đóng vai trò tạo chỗ dựa tin cậy về thông tin cho công chúng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, công nghệ 4.0, báo chí vẫn cần tồn tại và vẫn sẽ tồn tại như một lực lượng xung kích về thông tin, và tồn tại phần lớn nhờ bởi uy tín của báo chí và sự xông pha, quả cảm, bản lĩnh của lực lượng làm báo. Bên cạnh đó, báo chí cũng sẽ vẫn tồn tại bởi nhà nước luôn cần có báo chí hỗ trợ các hoạt động quản lý nhà nước, còn nhân dân cần có lực lượng cung cấp thông tin chính thống đáng tin cậy.

4. KẾT LUẬN

Trong 3 thập kỉ vừa qua, toàn cầu hóa đã

trở thành xu thế phổ biến trên thế giới, tạo điều kiện cho sự giao lưu, phát triển về nhiều mặt trên thế giới. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã bộc lộ rõ những mặt trái của toàn cầu hóa. Khi thế giới kết nối ngày càng chặt chẽ hơn, những mối quan hệ phát triển và sự phụ thuộc lẫn nhau tăng lên, thì nguy cơ chung và tai họa chung cũng đe dọa toàn nhân loại. Để đối phó kịp thời với những cuộc khủng hoảng quy mô toàn cầu, rất cần có sự phối hợp đồng bộ và đoàn kết quốc tế. Nói cách khác, để xử lý khủng hoảng toàn cầu, cần có những nỗ lực toàn cầu. Trong bối cảnh toàn cầu hóa gia tăng, tư tưởng “cháy nhà hàng xóm, bình chân như vại”, “đèn nhà ai nấy rạng” hoặc “phần ai nấy lo” có thể dẫn đến hậu quả vượt quá sức tưởng tượng. Đã đến lúc cần có những nỗ lực chung, những dự báo chung và những kế hoạch đối phó khủng hoảng chung. Nói cách khác, cần có chiến lược ngăn chặn, đối phó và xử lý khủng hoảng toàn cầu thay cho những bất đồng và tranh cãi, đổ lỗi giữa các quốc gia khi khủng hoảng đã xảy ra và gây nên những hậu quả kinh hoàng.

Đại dịch Covid-19 cũng cho thấy mô hình toàn cầu hóa gắn với hiện đại hóa, tự do thương mại đã đem lại sự phát triển kinh tế và sự thịnh vượng cho nhiều quốc gia song cũng đã bộc lộ những tác động tiêu cực đến môi trường và tiềm ẩn nguy cơ lây lan đại dịch. Các luồng di dân có thể không ổn định, đòi hỏi chính phủ các nước phải quan tâm đến các công dân của mình nhiều hơn, dù cho họ có thể không có mặt trong nước. Những “công dân toàn cầu” vẫn cần sự bảo hộ của nhà nước trong khủng hoảng, vẫn cần quê hương, Tổ quốc, cần được bảo vệ khỏi sự kì thị

¹⁷Đây là quan niệm do tác giả đưa ra, lấy cảm hứng từ câu nói “To be or not to be, that’s the question” (“Sống hay không sống, đó là câu hỏi”) của nhân vật Hamlet trong vở bi kịch nổi tiếng cùng tên của nhà viết kịch người Anh William Shakespeares.

¹⁸Trích dẫn bởi Hà Minh Đức (2017), trang 21.

sắc tộc. Do đó, vai trò của quốc gia trong toàn cầu hóa vẫn rất quan trọng. Nhà nước-quốc gia cần hoạt động hiệu quả để phục vụ nhân dân, bảo vệ nhân dân và giúp đỡ nhân dân, đặc biệt là trong bối cảnh khủng hoảng.

Qua những gì diễn ra từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát lần đầu cho đến nay có thể khẳng định báo chí là lực lượng quan trọng trong xử lý khủng hoảng. Trong thời đại 4.0, mạng xã hội phát triển cung cấp một lượng rất lớn thông tin cho công chúng, song báo chí vẫn đóng vai trò xung kích hàng đầu trên mặt trận thông tin bởi báo chí có nghiệp vụ và uy tín, có thể phục vụ nhu cầu thông tin của nhân dân bằng những nguồn tin chính thống để dẫn đường dư luận đi đúng hướng, từ đó có hành động đúng. Sự kết hợp giữa những phương pháp làm báo truyền thống với những thành tựu công nghệ thông tin của thời đại 4.0 giúp báo chí có thể hoạt động hiệu quả, làm tốt những vai trò cơ bản của báo chí là cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội một cách tích cực, giáo dục và giám sát, phản biện xã hội. Tuy nhiên, hoạt động báo chí trong bối cảnh khủng hoảng có những đặc trưng riêng, bởi những sự kiện như đại dịch Covid-19 là loại sự kiện mang tính chất tiêu cực. Trong quá trình phản ánh loại sự kiện này, người làm báo cần đảm bảo sự cân bằng trong việc cung cấp thông tin, vừa giúp công chúng giữ vững tinh thần để vượt qua khó khăn trong khi vẫn đảm bảo nhiệm vụ cảnh báo vấn đề của báo chí.

Đại dịch Covid-19 đã và đang nhắc nhở loài người những bài học quan trọng. Toàn cầu hóa là xu hướng trên thế giới, song con người cần có lựa chọn định hướng toàn cầu hóa sao

cho vừa đảm bảo sự phát triển thịnh vượng đồng thời vừa bảo vệ môi trường, bảo vệ con người, bảo vệ nền kinh tế. Đại dịch Covid-19 đã cho thấy, trong bối cảnh toàn cầu hóa, nỗi đau và tai họa có thể di chuyển, lây lan trên toàn thế giới, thảm họa của quốc gia này ngày hôm nay có thể trở thành thảm họa của quốc gia khác trong ngày mai. Do đó, toàn cầu hóa đòi hỏi con người sống trong một thế giới kết nối và phụ thuộc lẫn nhau thì cần có sự bao dung, quan tâm và giúp đỡ lẫn nhau để cùng chung sống. Toàn cầu hóa cũng không thể xóa đi khái niệm quê hương, tổ quốc, như gia đình không thể chối bỏ con cái dù chúng đã rời nhà đi khắp nơi và gia đình luôn giang tay đón nhận, bảo bọc, chăm sóc những đứa con trở về khi chúng gặp cảnh hoạn nạn. Một thế giới toàn cầu hóa tốt đẹp cần phải tôn trọng sự tồn tại của các quốc gia song song với việc chung tay kết nối và hành động vì lợi ích chung giữa các quốc gia, dân tộc, của loài người. Phát triển đi đôi với bảo vệ môi trường, tăng cường sự bao dung và lòng nhân ái, tăng cường hợp tác vì lợi ích chung là những yếu tố cần được quan tâm trong một định hướng toàn cầu hóa tiến bộ, bởi vì tất cả chúng ta đều chung sống trên cùng một trái đất trong một “làng toàn cầu”, cùng thụ hưởng nhiều lợi ích chung và đối diện với các nguy cơ chung. Thành công của Việt Nam trong việc kiểm soát dịch Covid-19 từ tháng 1 năm 2020 đến đầu tháng 5 năm 2020 cho thấy dịch bệnh hay cả những nguy cơ khác (nạn đói, bất ổn xã hội) có thể được đẩy lùi nếu con người biết chung sức, đồng lòng hành động với lòng nhân ái và sự chân thành trân quý cuộc sống, mạng sống của con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] El-Ojeili C & Hayden, P (2006), *Critical theories of Globalization*, Palgrave MacMillan, New York.

[2] Giddens A (2002), *Runaway world: How globalisation is reshaping our lives*, Profile Books.

- [3] Hà Minh Đức (2017), *Báo chí Hồ Chí Minh - chuyên luận và tuyển chọn*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
- [4] Held D & McGrew A (2007), *Anti-globalization: Beyond the great divide*, Polity.
- [5] Steger MB (2009), *Globalisation: a very short introduction*, Oxford.
- [6] Trần Thị Hòa (2009), ‘Phương thức phản ánh sự kiện đại dịch SARS của báo chí Hong Kong’, *Lý luận chính trị truyền thông*, số tháng 10 năm 2009, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- [7] Trần Thị Hòa (2019), “Nhìn lại thuyết công nghệ quyết định luận của Marshall McLuhan dưới ánh sáng của triết học Marxist trong bối cảnh kỷ nguyên 4.0”, *Kỷ yếu hội thảo quốc tế, Kỷ yếu hội thảo Công nghệ truyền thông chính sách trong kỷ nguyên 4.0*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
- [8] Thi Hoa Tran (2017), *Television and the cultural globalisation of food, clothing and music in Doi Moi Vietnam* (PhD thesis), The University of Queensland, Australia
- [9] Nhà Xuất Bản Chính trị quốc gia Sự thật (2018), *Xu hướng đa cực, đa trung tâm*, <http://www.nxbctqg.org.vn/xu-huong-da-cuc-da-trung-tam-734.html>
Ngày truy cập: 2/5/2020.
- [10] Nguyễn Nhâm (2016), ‘Xu thế “đa cực hóa” thế giới đang chuyển mạnh từ định hướng sang định hình?’, *Báo Điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam*, <http://dangcongsan.vn/su-kien-binh-luan/xu-the-da-cuc-hoa-the-gioi-dang-chuyen-manh-tu-dinh-huong-sang-dinh-hinh-421757.html>
Ngày truy cập: 2/5/2020.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng trong đề tài có mã số B2018-ĐN03-24.

Liên hệ:

TS. Trần Thị Hòa

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Địa chỉ: 459 Tôn Đức Thắng, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

Email: tthoa@ued.udn.vn

Ngày nhận bài:

Ngày gửi phản biện:

Ngày duyệt đăng: